

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện Tử - Viễn Thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Thuỷ

2. Ngày tháng năm sinh: 04/07/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Vietnam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): TDP Nhật Tảo

3, Phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 6A, Ngõ 35, Phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0912439957; Điện thoại di động: 0912439957;

E-mail: nthuy1@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,1999 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Từ tháng, năm 01,2003 đến tháng, năm 05,2005: Trợ lý nghiên cứu tại khoa Electrical Engineering tại Đại học Bang New Mexico

Từ tháng, năm 09,2008 đến tháng, năm 12,2012: Trợ lý nghiên cứu tại Phòng thí nghiệm Thông tin đa phương tiện, Khoa Electrical Engineering tại Đại học Texas at Dallas

Từ tháng, năm 01,2013 đến tháng, năm 12,2015: Kỹ sư thiết kế chip cho bộ nhớ HDD/SSD (HDD/SSD senior architect) tại Công ty Seagate

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Thông tin 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Địa chỉ cơ quan: 122 Hoàng Quốc Việt, Q.Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0433510432

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 31 tháng 05 năm 1999, số văn bằng: B112632, ngành: Điện Tử, chuyên ngành: Điện Tử - Viễn Thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 01 tháng 07 năm 2005, số văn bằng: 00000, ngành: Electrical Engineering, chuyên ngành: Wireless Communications; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): New Mexico State University, Hoa Kỳ
- Được cấp bằng TS [5] ngày 29 tháng 12 năm 2012, số văn bằng: 0000000, ngành: Electrical Engineering, chuyên ngành: Coding theory and Wireless Communications; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): University of Texas at Dallas, Hoa kỳ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Lý thuyết mã và ứng dụng:

- Thiết kế mã LDPC: hiệu năng cao, độ phức tạp thấp cho các hệ thống thông tin.
- Cải thiện hiệu năng của bộ giải mã LDPC: giảm nhiễu nền (error floor), tăng tốc độ giải mã.

Thông tin vô tuyến

- Thuật toán tách sóng MIMO cỡ lớn (LS-MIMO).
- Phân tích cải thiện hiệu năng hệ thống thông tin.
- Cải tiến, nâng cao hiệu năng hệ thống thông tin chuyển tiếp (relay systems)

Ứng dụng học sâu (deep learning) trong các hệ thống thông tin vô tuyến.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 5 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt quá trình công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học bắt đầu từ năm 2000 đến nay, tôi luôn cố gắng, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên; luôn có thái độ chính trị đúng đắn; sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, nghiêm túc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và nhà nước; luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc; luôn gương mẫu và có tư cách đứng đắn trước sinh viên và đồng nghiệp.

Về nhiệm vụ, tôi đã thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu, và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Tôi luôn chủ động, tích cực trong việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nội dung, chương trình và khối lượng giảng dạy cũng như công tác nghiên cứu khoa học; có ý thức xây dựng đóng góp định hướng nghiên cứu và học thuật cho bộ môn đang công tác và cho bản thân theo kịp các hướng nghiên cứu lớn trên thế giới; thường xuyên cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn và cập nhật kiến thức khoa học công nghệ tiên tiến, tham gia tổ chức và báo cáo tại các hội nghị khoa học quốc tế nhằm tăng cường quan hệ trao đổi học thuật với các nhà giáo, nhà khoa học trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng

viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					160		291.5
2	2016-2017	1		2	5	476		646.4
3	2017-2018	2		3	5	411		645.1
03 năm học cuối								
4	2018-2019	2		3	7	365		687.1
5	2019-2020	2		2	5	368		721.1
6	2020-2021	2		3	6	364		576.4

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hoa Kỳ năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toefl

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Lệ Duyên		X	X		01/2017 đến 10/2017	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2017
2	Bùi Văn Minh		X	X		06/2017 đến 02/2018	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2018

3	Nguyễn Văn Quảng		X	X		11/2017 đến 08/2018	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2018
4	Phạm Chí Hùng		X	X		06/2018 đến 03/2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2020
5	Phan Hoàng Tiến		X	X		07/2019 đến 03/2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2020
6	Nguyễn Tấn Hải		X	X		11/2019 đến 08/2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2020

7	Nguyễn Hồng Sơn		X	X		05/2020 đến 12/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2021
8	Nguyễn Hồng Sơn		X	X		05/2020 đến 12/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2021
9	Bùi Việt Anh		X	X		11/2020 đến 12/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2021
10	Lưu Thị Thu		X	X		06/2021 đến 12/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2022

11	Vũ Đức Hiệu	X		X		01/2017 đến 12/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2022
12	Đặng Ngọc Hùng	X		X		05/2019 đến 12/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả	
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Nghiên cứu các giải pháp cho vấn đề truy cập phổ tần động cho mạng vô tuyến thông minh	CN	11-HV-2007- RD-VT, cấp Cơ sở	15/07/2007 đến 30/12/2007	15/01/2008 / Tốt	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
2	CACS- LMIMO: Giải Pháp Mã Sửa Lỗi Tiệm Cận Dung Lượng Kênh Cho Hệ Thống MIMO Lớn	CN	102.04- 2016.23, cấp Nhà nước	15/06/2017 đến 30/06/2019	16/09/2020 / Đạt	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------------	------------------	---------------------------	--	--	--	----------------------	-----------------------------

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Multi-Dimensional Single Parity Check Product Codes in Ultra-Wideband M-ary PPM Systems	3	Có	Proc. Int. Symp. Wireless Personal Multimedia Commun. (WPMC 2006), San Diego, California, USA				09/2006
2	Bilayer protograph codes for half-duplex relay channels	3	Có	2010 IEEE International Symposium on Information Theory, 2010, pp. 948-952, Austin, TX, USA, doi: 10.1109/ISIT.2010.5513451. ISBN: 978-1-4244-7890-3	- ISI	43	948-952	06/2010
3	The design of rate-compatible protograph LDPC codes	3	Có	2010 48th Annual Allerton Conference on Communication, Control, and Computing (Allerton), Monticello, Illinois, USA. ISBN: 978-1-4244-8216-0	- ISI	11	1-5	10/2010

4	Threshold of Protograph-Based LDPC Coded BICM For Rayleigh Fading	3	Có	IEEE Global Telecommunication s Conference - GLOBECOM 2011, Houston, Texas, USA. ISBN 978-1- 4244-9266-4	- ISI	28		12/2011
5	Protograph-based LDPC codes for partial response channels	3	Có	IEEE International Conference on Communications (ICC 2012),Ottawa, Canada. ISBN 978-1-4577- 2052-9			2166-2170	06/2012
6	The design of rate-compatible protograph LDPC codes	3	Có	IEEE Transactions on communications / ISSN: 1558-0857	ISI uy tín (Q1) - ISI IF: 6.72	143	60, 10, 2841-2850	08/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Rate-compatible short-length protograph LDPC codes	2	Có	IEEE communications letters / ISSN: 1089-7798	ISI uy tín (Q1) - ISI IF: 3.457	49	17, 5, 948 - 951	03/2013
8	Bilayer protograph codes for half-duplex relay channels	3	Có	IEEE transactions on wireless communications	ISI uy tín (Q1) - ISI IF: 6.779	46	12, 5, 1969 - 1977	05/2013

9	Rate-compatible protograph-based LDPC codes for inter-symbol interference channels	3	Có	IEEE communications letters / ISSN: 1089-7798	ISI-Q1 - ISI IF: 3.457	13	17, 8, 1632-1635	08/2013
10	The design of optimized fast decoding protograph LDPC codes	2	Có	2016 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-5090-3760-5		8	282-286	10/2016
11	Uncoded Transmission of Continuous-Amplitude Signals over Rayleigh Fading Channels	2	Không	2017 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Quy Nhon, Vietnam, 2017. ISBN: 978-1-5090-3760-5			339-342	10/2017
12	The Design of Low-Iteration Protograph Codes for Rayleigh Fading Channels with Spatial Diversity	2	Có	2018 IEEE Seventh International Conference on Communications and Electronics (ICCE), Hue, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-3679-4			165-169	07/2018

13	Delay-limited protograph low density parity codes for space- time block codes	3	Có	2018 IEEE 29th Annual International Symposium on Personal, Indoor and Mobile Radio Communications (PIMRC)PIMRC), Bologna, Italy. ISBN: 978-1- 5386- 6009-6		2	1-6	09/2018
14	Energy- Efficient and Low Complexity Channel Coding for Wireless Body Area Networks	2	Không	2018 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh City, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-7983-8		1	265- 269	11/2018
15	Delay- Limited Rate- Compatible Protograph LDPC Codes	3	Có	International Journal of Engineering Trends and Technology - IJETT / ISSN: 2231-5381	- Scopus IF: 0.787		67, 7, 115- 123	07/2019
16	Performance analysis of protograph LDPC codes over large- scale MIMO channels with low- resolution ADCs	4	Có	IEEE Access / ISSN: 2169-3536	Q1 - ISI IF: 3.671	6	7 145145- 145160	09/2019

17	Belief propagation detection for large-scale MIMO systems with low-resolution ADCs	4	Không	2019 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-7281-2392-9		2	68-73	10/2019
18	Protograph LPDC Coded Large-Scale MIMO Communications With Low-Resolution ADCs	3	Không	2019 25th Asia-Pacific Conference on Communications (APCC), Ho Chi Minh, Vietnam. ISBN: 978-1-7281-3679-0			286-291	11/2019
19	Performance of Deep Learning LDPC Coded Communications in Large Scale MIMO Channels	4	Không	2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh, Vietnam. ISBN: 978-1-4503-6479-9		1	214-218	12/2019
20	On design of protograph LDPC codes for large-scale MIMO systems	4	Không	IEEE Access / ISSN: 2169-3536	Q1 - ISI IF: 3.671	4	8 46017-46029	03/2020

21	On the performance of 1-bit adc in massive mimo communication systems	3	Có	REV Journal on Electronics and Communications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	10, 3-4, 62-71	08/2020
22	Deep learning applied for histological diagnosis of breast cancer	3	Không	IEEE Access / ISSN: 2169-3536	Q1 - ISI <i>IF: 3.671</i>	9	8 162432-162448	09/2020
23	Phát hiện hoạt động bất thường của người bằng mạng học sâu tích chập kết hợp mạng bộ nhớ dài ngắn	3	Không	Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2020, 1, 1-9	09/2020
24	Accuracy Improvement in Detection of COVID-19 in Chest Radiography	3	Không	2020 14th International Conference on Signal Processing and Communication Systems (ICSPCS), Adelaide, SA, Australia. ISBN:978-1-7281-9972-6			1-6	12/2020

25	Improve Uplink Achievable Rate for Massive MIMO Systems With Low-Resolution ADCs	3	Không	2020 IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE), Phu Quoc Island, Vietnam. ISBN:978-1-7281-5471-8		3	99-104	01/2021
26	Accuracy Improvement in Binary and Multi-Class Classification of Breast Histopathology Images	3	Không	2020 IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE), Phu Quoc Island, Vietnam. ISBN:978-1-7281-5471-8			376-381	01/2021
27	Protograph LDPC Code Design For LS-MIMO 1-bit ADC Systems	2	Có	REV Journal on Electronics and Communications			11, 1-2, 1-7	06/2021
28	Optimal Energy Efficiency With Delay Constraints for Multi-Layer Cooperative Fog Computing Networks	5	Không	IEEE Transactions on communications	ISI uy tín (Q1) - ISI IF: 6.72		69, 6, 3911 - 3929	06/2021

29	Optimized Uniform Scalar Quantizers of Ternary ADCs for Large-Scale MIMO Communications	1	Có	IEEE Access	ISI-Q1 - ISI IF: 3.671		9 94756 - 94768	07/2021
30	Joint Detection and Decoding of Mixed-ADC Large-Scale MIMO Communication Systems with Protograph LDPC Codes	3	Không	IEEE Access / ISSN: 2169-3536	ISI-Q1 - ISI IF: 3.671		101013 - 101029	07/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5 ([7] [8] [9] [16] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Rate-Compatible Protograph LDPC Codes	United States Patent	01/04/2014	Thuy V. Nguyen	3
2	High order modulation protograph codes	United States Patent	09/09/2014	Thuy V. Nguyen	3
3	Read retry operations with read reference voltages ranked for different page populations of a memory	United States Patent	07/02/2017	Thuy V. Nguyen	5
4	Read retry operations where likelihood value assignments change sign at different read voltages for each read retry	United States Patent	25/04/2017	Thuy V. Nguyen	5
5	Read retry operations with estimation of written data based on syndrome weights	United States Patent	30/04/2019	Thuy Van Nguyen	5

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 1 2 3 4 5

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 29 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)